

Số: /HD-UBND

Định Hóa, ngày tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Một số nội dung về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Thực hiện Công văn số 74/SNNMT-KHTC ngày 06/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên Về việc tập trung thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Hướng dẫn số 45/HD-CNTYTS ngày 08/7/2025 của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên về việc Hướng dẫn một số nội dung về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Để chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, ngăn chặn dịch bệnh phát sinh và lây lan trên địa bàn, UBND xã Định Hóa hướng dẫn một số nội dung về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi như sau:

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

1. Đặc điểm chung của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi và ở mọi loài lợn (cả lợn nhà và lợn hoang dã). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây bệnh DTLCP có sức đề kháng cao trong môi trường. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh DTLCP.
Hiện nay Việt Nam đã có vắc xin phòng bệnh DTLCP.

2. Tác nhân gây bệnh

Vi rút DTLCP được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể mạn tính và có thể mang vi rút suốt đời.

Sức đề kháng của vi rút: Vi rút DTLCP có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, trong xác động vật, trong thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn như xúc xích, giăm bông, salami. Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt là trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao nên vi rút có thể chịu được trong thời gian dài 3-6 tháng.

Hóa chất để diệt vi rút DTLCP bao gồm ether, chloroform và hợp chất iodine hoặc sử dụng Sodium hydroxide với tỷ lệ 8/1.000 hoặc formalin với tỷ lệ 3/1.000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất ortho phenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

3. Quá trình gây bệnh và lây lan vi rút DTLCP

Bệnh DTLCP có thời gian ủ bệnh từ 3-15 ngày, ở thể cấp tính thời gian ủ bệnh chỉ từ 3-4 ngày.

Vi rút DTLCP lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp với lợn bệnh, lợn hoang đã mang mầm bệnh hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như do ăn phải thịt lợn, sản phẩm của lợn nhiễm mầm bệnh chưa được chế biến chín; qua thức ăn nhiễm mầm bệnh; lây lan do cho lợn ăn thức ăn thừa có nhiễm mầm bệnh; gián tiếp từ phương tiện vận chuyển và dụng cụ có mang mầm bệnh; qua tác nhân trung gian (ruồi, muỗi, ve mèm cắn; dùng chung kim tiêm để tiêm phòng hoặc điều trị lợn bệnh có thể làm lây truyền vi rút...).

4. Triệu chứng lâm sàng

Lợn bị nhiễm DTLCP có nhiều triệu chứng, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của bệnh.

Thể quá cấp tính là do vi rút có độc lực cao, lợn chết nhanh, không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng hoặc lợn nằm và sốt cao trước khi chết.

Thể cấp tính là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5-42OC). Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chõng đống, thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, 1-2 ngày trước khi con vật chết, có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mạn tính thường không có triệu chứng, nhưng sẽ là vật chủ mang vi rút DTLCP lâu dài.

Thể á cấp tính gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn, lợn mang thai sẽ sảy thai. Lợn có thể khỏi bệnh hoặc bị bệnh mạn tính.

Thể mạn tính gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau, chẳng hạn như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mạn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Tỷ lệ chết thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mạn tính.

Lợn mắc bệnh DTLCP có biểu hiện các triệu chứng không khác biệt so với triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn cổ điển. Do đó, việc chẩn đoán dựa trên triệu chứng lâm sàng thường khó khăn, khó phân biệt với bệnh khác. Vì vậy cần lấy mẫu gửi phòng thí nghiệm của cơ quan thú y có thẩm quyền để xét nghiệm phát hiện vi rút DTLCP.

5. Đối với vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi

Hiện nay có một số loại vắc xin đã được cấp phép lưu hành và bán rộng rãi bán ngoài thị trường như: Vắc xin AVAC ASF tiêm 1 mũi cho lợn từ 4 tuần tuổi trở lên và vắc xin NAVET-ASFVAC tiêm cho lợn khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi, tiêm 1 mũi 1 liều vắc xin/con/tiêm bắp, các trang trại chăn nuôi chủ động thực hiện tiêm phòng vắc xin, khuyến khích các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chủ động tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

1. Khi chưa có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo kế hoạch giai đoạn 2020-2025 đã được UBND tỉnh ban hành.
- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, giám sát các địa phương nhất là các địa phương giáp ranh các tỉnh khác, các địa phương có tổng đàn lợn với số lượng lớn, các địa phương có ổ dịch cũ, vùng nguy cơ cao, địa phương có nhiều khách du lịch...
- Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển buôn bán giết mổ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm
- Thực hiện quản lý chăn nuôi, triển khai các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học trên đàn lợn, công tác phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, chủ động trong giám sát các thông tin tình hình dịch bệnh từ cơ sở, cảnh báo về tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

2. Ứng phó khi có ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện

2.1. Khai báo, cập nhật, điều tra, chẩn đoán dịch bệnh động vật

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Luật Thú y và công tác báo cáo dịch bệnh động vật ở cấp xã tại khoản 2, điều 21, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 "*a) Ở cấp xã: Nhân viên thú y cấp xã có trách nhiệm báo cáo dịch bệnh động vật cho Chủ tịch UBND cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo dịch bệnh động vật cho Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh.*"
- Báo cáo cập nhật ổ dịch bệnh động vật: Thực hiện theo điểm b, khoản 4 Điều 7, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT. "*b. Báo cáo cập nhật ổ dịch được nhân viên thú y và phòng chuyên môn cấp xã thực hiện vào trước 16 giờ hàng ngày cho đến khi kết thúc đợt dịch, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.*"
- Trách nhiệm điều tra ổ dịch: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 21, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. "*3. Trách nhiệm điều tra ổ dịch: a) Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được thông báo có động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật*"

- Căn cứ vào tình hình dịch tễ thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh đảm bảo theo quy định.

2.2. Công bố dịch, công bố hết dịch

Thực hiện theo Điều 26, Điều 31 của Luật Thú y và thẩm quyền công bố dịch, công bố hết dịch bệnh cấp xã theo khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.

"2. Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Luật Thú y.

3. Công bố hết dịch động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi xã quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Thú y"

2.3. Khoanh vùng xử lý ổ dịch

- Chủ nuôi khi phát hiện lợn mắc bệnh phải nuôi cách ly và báo ngay cho Trưởng thôn hoặc thú y viên cơ sở; nhân viên thú y cấp xã có trách nhiệm báo cáo dịch bệnh động vật cho chính quyền địa phương để tiến hành xử lý kịp thời.

- Khoanh vùng có dịch và vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, tùy theo phạm vi ổ dịch, tính chất mức độ lây lan dịch mà bộ phận chuyên môn tham mưu cho chính quyền địa phương quy định việc khoanh vùng ổ dịch, tổ chức việc giám sát đàn gia súc trong vùng dịch.

- Thống kê số lượng lợn mắc bệnh, số hộ gia đình có lợn mắc bệnh, tổng số đàn lợn cảm nhiễm trong thôn, xóm, tổ và thông báo về tình hình dịch bệnh cho nhân dân trong xã, phường và các xã phường lân cận.

- Không vận chuyển lợn từ bên ngoài vào trong vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Triển khai hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học; tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc:

+ Tại ổ dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

+ Vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

2.4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) như: qui định tại Phụ lục 06 - Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, ngày 31/5/2016 của Bộ nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thực hiện tại

Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021 của Cục Thú y (nay là Cục Chăn nuôi và Thú y) về công nhận quy trình công nghệ xử lý lợn mắc bệnh DTLCP

2.5. Đối với công tác vận chuyển, kiểm soát giết mổ

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp xã.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y. Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn các văn bản liên quan.

- Tiến hành tiêu hủy toàn bộ thân thịt và phủ tạng lợn mắc bệnh và bị lây nhiễm chéo trong quá trình giết mổ.

- Giết mổ ngay những con còn lại (nếu xét nghiệm âm tính) tại khu vực chưa bị nhiễm chéo trong cơ sở giết mổ hoặc cho giết mổ tại cơ sở giết mổ gần nhất; sản phẩm thịt lợn được tiêu thụ trong địa bàn cấp xã.

- Vệ sinh, khử trùng tiêu độc lại toàn bộ cơ sở giết mổ trước khi hoạt động trở lại.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ TÁI ĐÀN; BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TỔNG HỢP VỀ CHĂN NUÔI AN TOÀN SINH HỌC

1. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

- Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn:

+ Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

+ Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

- Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn:

+ Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan.

+ Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

+ Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

- Các bước nuôi tái đàn lợn

+ Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

+ Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho thú y cơ sở, chính quyền địa phương, bộ phận chuyên môn và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo phòng chuyên môn tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

- Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học. Áp dụng biện pháp kỹ thuật tổng hợp về chăn nuôi an toàn sinh học đối với nông hộ, trang trại về phòng, chống bệnh DTLCP theo các nội dung Công văn số 5329/BN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, UBND xã đề nghị các phòng chuyên môn và các Trưởng xóm, TDP trên địa bàn xã tuyên truyền, hướng dẫn đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc để bảo đảm an toàn trong công tác phòng trống dịch bệnh cho đàn lợn trên địa bàn xã Định Hóa đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hoá -Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các Tổ Thú y cơ sở;
- Các xóm, TDP trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Bẩy